

Hà Nội, ngày 09 tháng 07 năm 2020

Số: 1209/2020/CBTT-VC1
V/v: Ký hợp đồng kiểm toán BCTC năm 2020

Kính gửi: - ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC
- SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI

1. Tên tổ chức: Công ty cổ phần xây dựng số 1

- Mã chứng khoán: VC1
- Sàn giao dịch: HNX
- Người thực hiện công bố thông tin: Hoàng Văn Trình
- Loại thông tin công bố: Bất thường 24h
- Địa chỉ: D9 đường Khuất Duy Tiến, phường Thanh Xuân Bắc, quận Thanh Xuân, TP Hà Nội
- Điện thoại liên hệ: 024.38544057
- Email: vinaconex1.vc1@gmail.com

Fax: 024.38541679

2. Nội dung thông tin công bố:

Ngày 09/07/2020, Công ty cổ phần xây dựng số 1 đã ký Hợp đồng kiểm toán số 269/HĐKT/TC/VC1-AVA về việc "Soát xét Báo cáo tài chính bán niên năm 2020 và Kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2020 của Công ty cổ phần xây dựng số 1" với Công ty TNHH Kiểm toán và thẩm định giá Việt Nam.

3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 09/07/2020 tại đường dẫn: <http://www.vinaconex1.com.vn>.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Như k/g;
- Lưu TK.

*** Tài liệu đính kèm**

HĐ kiểm toán số 269/HĐKT/TC/VC1-AVA

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG SỐ 1
TỔNG GIÁM ĐỐC



Hoàng Văn Trình

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 09 tháng 07 năm 2020

HỢP ĐỒNG KIỂM TOÁN

Số: 269/HĐKT/TC/VC1-AVA

V/v: Soát xét Báo cáo tài chính bán niên năm 2020 và Kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2020 của Công ty Cổ phần Xây dựng số 1

- Căn cứ Bộ luật Dân sự số 91/2015/QH 13 ngày 24/11/2015;
- Căn cứ Luật Thương mại số 36/2005/QH 11 ngày 14/6/2005;
- Căn cứ Luật Kiểm toán độc lập số 67/2011/QH 12 ngày 29/3/2011;
- Căn cứ Nghị định 17/2012/NĐ-CP ngày 13/3/2012 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Kiểm toán độc lập;
- Căn cứ Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam số 210 về Hợp đồng kiểm toán;

Hợp đồng này được lập bởi và giữa các bên:

BÊN A : CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG SỐ 1

Người đại diện : HOÀNG VĂN TRÌNH

Chức vụ : Tổng Giám đốc

Địa chỉ : D9 đường Khuất Duy Tiến, phường Thanh Xuân Bắc, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

Điện thoại : 0243 8685704

Fax: : 02438541679

Mã số thuế : 0100105479

BÊN B : CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ THẨM ĐỊNH GIÁ VIỆT NAM

Người đại diện : TRẦN TRÍ DŨNG

Chức vụ : Phó Tổng Giám đốc (Giấy ủy quyền số 12/UQ/TVKT ngày 01/01/2020)

Địa chỉ : Tầng 14, tòa nhà Sudico, đường Mỹ Đình 1, quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội

Điện thoại : 0438.689.566; 0438.689.588
Fax: : 0438.686.248
Mã số thuế : 0102051074
Tài khoản số : 26086889 tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Á Châu - Chi nhánh Hà Nội

Sau khi trao đổi thoả thuận, hai bên nhất trí ký kết Hợp đồng với các điều khoản sau:

ĐIỀU 1: NỘI DUNG HỢP ĐỒNG

Bên B đồng ý cung cấp cho bên A dịch vụ Soát xét Báo cáo tài chính bán niên năm 2020 và Kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2020 của Công ty Cổ phần Xây dựng số 1.

ĐIỀU 2: TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC BÊN

Trách nhiệm của bên A:

Cuộc kiểm toán của bên B sẽ được thực hiện trên cơ sở Ban Giám đốc và Ban quản trị của bên A (trong phạm vi phù hợp) hiểu và thừa nhận có trách nhiệm:

- (a) Đối với việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực và hợp lý phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam, chế độ kế toán doanh nghiệp và các quy định pháp lý có liên quan đến lập và trình bày Báo cáo tài chính được áp dụng;
- (b) Xây dựng và duy trì kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc và Ban quản trị (trong phạm vi phù hợp) xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không còn sai sót trọng yếu do gian lận hoặc do nhầm lẫn; và
- (c) Đảm bảo cung cấp kịp thời cho bên B:
 - (i) Quyền tiếp cận với tất cả tài liệu, thông tin mà Ban Giám đốc nhận thấy là có liên quan đến quá trình lập và trình bày Báo cáo tài chính như chứng từ kế toán, sổ kế toán, tài liệu và các vấn đề khác;
 - (ii) Các thông tin bổ sung mà kiểm toán viên và doanh nghiệp kiểm toán yêu cầu Ban Giám đốc cung cấp hoặc giải trình để phục vụ cho mục đích của cuộc kiểm toán; và
 - (iii) Quyền tiếp cận không hạn chế đối với nhân sự bên A mà Kiểm toán viên và doanh nghiệp kiểm toán xác định là cần thiết để thu thập bằng chứng kiểm toán. Bố trí nhân sự liên quan cùng làm việc với bên B trong quá trình kiểm toán.

Ban Giám đốc và Ban quản trị của bên A (trong phạm vi phù hợp) có trách nhiệm cung cấp và xác nhận bằng văn bản về giải trình đã cung cấp trong quá trình kiểm toán vào “Thư giải trình của Ban Giám đốc và Ban quản trị”, một trong những yêu cầu của Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam, trong đó nêu rõ trách nhiệm của Ban Giám đốc bên A trong việc lập và trình

bày Báo cáo tài chính và khẳng định rằng ảnh hưởng của từng sai sót và tổng hợp các sai sót không được điều chỉnh trên Báo cáo tài chính do bên B tổng hợp trong quá trình kiểm toán cho kỳ hiện tại và các sai sót liên quan đến các kỳ trước là không trọng yếu đối với tổng thể Báo cáo tài chính.

Tạo điều kiện thuận lợi cho các nhân viên của bên B trong quá trình làm việc tại Văn phòng của bên A.

Thanh toán đầy đủ phí dịch vụ kiểm toán và các chi phí khác (nếu có) cho bên B theo quy định tại Điều 4 của hợp đồng này.

Trách nhiệm của bên B:

Bên B sẽ thực hiện công việc kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam, pháp luật và các quy định có liên quan. Các chuẩn mực kiểm toán này quy định bên B phải tuân thủ yêu cầu về đạo đức nghề nghiệp, phải lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về số liệu Báo cáo tài chính, xét trên phương diện tổng thể, có còn chứa đựng những sai sót trọng yếu hay không. Trong cuộc kiểm toán, bên B sẽ thực hiện các thủ tục để thu thập bằng chứng kiểm toán về số liệu và thông tin trình bày trong Báo cáo tài chính. Các thủ tục được thực hiện tùy thuộc vào đánh giá của Kiểm toán viên, bao gồm việc đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc do nhầm lẫn. Cuộc kiểm toán cũng bao gồm việc đánh giá sự phù hợp của các chính sách kế toán đã được sử dụng và các ước tính kế toán của Ban Giám đốc, cũng như đánh giá cách trình bày tổng quan của Báo cáo tài chính.

Bên B có trách nhiệm thông báo cho bên A về nội dung và kế hoạch kiểm toán, cử Kiểm toán viên và các trợ lý có năng lực và kinh nghiệm thực hiện kiểm toán.

Bên B thực hiện công việc kiểm toán theo nguyên tắc độc lập, khách quan và bảo mật số liệu. Theo đó bên B không được quyền tiết lộ cho bất kỳ một bên thứ Ba nào mà không có sự đồng ý của bên A, ngoại trừ theo yêu cầu của pháp luật và các quy định có liên quan, hoặc trong trường hợp những thông tin trên đã được các cơ quan quản lý Nhà nước phổ biến rộng rãi hoặc được công bố bởi bên A.

Bên B có trách nhiệm yêu cầu bên A xác nhận các giải trình đã cung cấp cho bên B trong quá trình thực hiện kiểm toán. Theo Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam, việc đáp ứng các yêu cầu này và Thư giải trình của Ban Giám đốc bên A về những vấn đề liên quan là một trong những cơ sở để bên B đưa ra ý kiến của mình về Báo cáo tài chính của bên A.

Do những hạn chế vốn có của kiểm toán cũng như của kiểm soát nội bộ, có rủi ro khó tránh khỏi là Kiểm toán viên có thể không phát hiện được các sai sót trọng yếu, mặc dù cuộc kiểm toán đã được lập kế hoạch và thực hiện theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam.

Để đánh giá các rủi ro, bên B sẽ xem xét hệ thống kiểm soát nội bộ mà Công ty sử dụng trong quá trình lập Báo cáo tài chính để thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp trong từng trường hợp, nhưng không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về sự hữu hiệu của hệ thống kiểm soát nội bộ của bên A. Tuy nhiên, bên B sẽ thông báo tới bên A bằng văn bản về bất kỳ điểm yếu kém nào trong hệ thống kiểm soát nội bộ mà bên B phát hiện được trong quá trình kiểm toán Báo cáo tài chính.

ĐIỀU 3: BÁO CÁO KIỂM TOÁN

Sau khi kết thúc kiểm toán, bên B sẽ cung cấp cho bên A:

- Báo cáo kiểm toán về Báo cáo tài chính năm 2020 của Công ty Cổ phần Xây dựng số 1; Báo cáo soát xét và Báo cáo kiểm toán về Báo cáo tài chính phát hành sẽ được lập thành 08 bộ mỗi loại bằng Tiếng Việt, 03 bộ mỗi loại bằng Tiếng Anh, phù hợp với Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, chế độ kế toán doanh nghiệp và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Trong trường hợp bên A dự định phát hành Báo cáo kiểm toán của bên B dưới bất kỳ dạng tài liệu nào, hoặc phát hành các tài liệu trong đó có các thông tin về Báo cáo tài chính đã được kiểm toán, Ban Giám đốc bên A đồng ý rằng họ sẽ cung cấp cho bên B một bản của tài liệu này và chỉ phổ biến rộng rãi các tài liệu này sau khi có sự đồng ý của bên B bằng văn bản.

ĐIỀU 4: PHÍ DỊCH VỤ VÀ PHƯƠNG THỨC THANH TOÁN

Phí dịch vụ:

Tổng phí dịch vụ cho các dịch vụ nêu tại Điều 1 là **150.000.000 VND (bằng chữ: Một trăm năm mươi triệu đồng chẵn)**. Cụ thể như sau:

Dịch vụ	VND
• Soát xét báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần xây dựng số 1 cho kỳ hoạt động 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2020	70.000.000
• Kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần xây dựng Số 1 cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020	80.000.000
Tổng phí dịch vụ kiểm soát và soát xét	150.000.000

Phí dịch vụ đã bao gồm 10% thuế GTGT.

Điều khoản thanh toán:

Phí dịch vụ sẽ được bên B phát hành hóa đơn theo nguyên tắc sau:

- 50% phí soát xét sau khi ký hợp đồng;

- 50% phí soát xét còn lại sau khi phát hành báo cáo soát xét cho kỳ 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2020;
- 50% phí kiểm toán khi bắt đầu kiểm toán cuối năm;
- 50% phí kiểm toán còn lại khi cung cấp báo cáo kiểm toán độc lập.

Các hóa đơn của bên B sẽ được thanh toán trong vòng 30 ngày kể từ ngày phát hành.

ĐIỀU 5: KẾ HOẠCH THỰC HIỆN SOÁT XÉT VÀ KIỂM TOÁN

Nội dung công việc tiến hành	Không muộn hơn
1. Soát xét giữa niên độ	
• Tiến hành soát xét thực địa tại Công ty	<i>Tuần 14/07- 17/07/2020</i>
• Hợp báo cáo kết quả soát xét giữa niên độ	<i>Thỏa thuận sau khi thực hiện soát xét thực địa nhưng trước 24/07/2020</i>
• Dự thảo báo cáo soát xét	<i>31/07/2020</i>
• Phát hành báo cáo soát xét chính thức	<i>06/08/2020</i>
2. Kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2020	
• Tiến hành kiểm toán thực địa tại Công ty	<i>Từ 11/01/2021 đến 15/01/2021</i>
• Tham gia kiểm kê tiền mặt, tồn kho, TSCĐ cuối năm	<i>Tùy thuộc vào lịch kiểm kê của Công ty</i>
• Thảo luận với Ban lãnh đạo về các phát hiện trong quá trình kiểm toán	<i>Thỏa thuận sau khi thực hiện kiểm toán thực địa</i>
• Dự thảo báo cáo kiểm toán độc lập	<i>30/01/2021</i>
• Phát hành báo cáo kiểm toán độc lập chính thức	<i>05/02/2021</i>

ĐIỀU 6: CAM KẾT THỰC HIỆN

Hai bên cam kết thực hiện tất cả các điều khoản đã ghi trong Hợp đồng. Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh vướng mắc hai bên phải kịp thời thông báo cho nhau để cùng tìm phương

án giải quyết. Mọi thay đổi phải được thông báo trực tiếp cho mỗi bên bằng văn bản theo địa chỉ trên đây..

Mọi tranh chấp hoặc khiếu kiện phát sinh trong quá trình thực hiện Hợp đồng sẽ được giải quyết bằng thương lượng hoặc theo Bộ luật Dân sự nước Cộng hòa xã hội Chủ nghĩa Việt Nam và tại tòa án kinh tế do hai bên lựa chọn.

ĐIỀU 7: HIỆU LỰC, NGÔN NGỮ VÀ THỜI HẠN HỢP ĐỒNG

Hợp đồng này được thành lập thành 04 bản tiếng Việt, mỗi bên giữ 02 bản, có giá trị như nhau và có hiệu lực kể từ ngày có đủ chữ ký, con dấu của cả hai bên cho đến khi thanh lý hợp đồng theo quy định.

Hợp đồng này đương nhiên được thanh lý sau khi bên A đã trả tiền và bên B đã phát hành hóa đơn.

ĐẠI DIỆN BÊN A

TỔNG GIÁM ĐỐC



HOÀNG VĂN TRÌNH

ĐẠI DIỆN BÊN B

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC



TRẦN TRÍ DŨNG